

Số: 5086 /TCHQ-TXNK
V/v xử lý các lô hàng nhập khẩu của
Công ty CP ĐT Cừ Long Vinashin

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2012

Kính gửi:

- Cục Hải quan TP. Hải Phòng;
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.

Trả lời công văn số 3988/HQHP-TXNK ngày 11/7/2012 của Cục Hải quan TP. Hải Phòng về việc xử lý vướng mắc liên quan đến các lô hàng nhập khẩu để phục vụ dự án nhiệt điện Sông Hồng Nam Định của Công ty Cổ phần Đầu tư Cừ Long Vinashin, làm thủ tục tại Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng và Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về xử lý vi phạm:

- Căn cứ quy định tại Điều 13 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Điều 7, Điều 30 Luật quản lý thuế thì người nộp thuế phải có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai.

- Điều 106, Điều 107 Luật Quản lý Thuế, Điều 9 Nghị định 97/2007/NĐ-CP ngày 7/6/2007 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 18/2009/NĐ-CP ngày 18/2/2009) quy định chế tài xử phạt đối với hành vi không khai hoặc khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, được hoàn, không thu;

- Điểm h khoản 1 Điều 14 Nghị định 97/2007/NĐ-CP ngày 7/6/2007 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 18/2009/NĐ-CP ngày 18/2/2009) quy định chế tài xử phạt đối với hành vi tự ý thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa đã được xác định không chịu thuế mà không khai thuế.

- Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: Khoản 2 Điều 110 Luật Quản lý Thuế, khoản 1 Điều 5 Nghị định 97/2007/NĐ-CP ngày 7/6/2007 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 18/2009/NĐ-CP ngày 18/2/2009) thì thời hiệu xử phạt đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan là 2 năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện; đối với hành vi khai thiếu nghĩa vụ thuế, hành vi gian lận, trốn thuế là 5 năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

Đề nghị Cục Hải quan TP. Hải Phòng và Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh căn cứ các quy định nêu trên để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật theo đúng thẩm quyền.

2. Về trị giá tính thuế:

Căn cứ Nghị định số 155/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 và số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ quy định về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 113/2005/TT-

BTC ngày 15/12/2005 của Bộ Tài chính ; thì trị giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên do người khai hải quan tự khai báo và tự chịu trách nhiệm về mức giá khai báo. Cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp đăng ký tờ khai hải quan có trách nhiệm kiểm tra trị giá khai báo của doanh nghiệp. Nếu không đủ điều kiện xác định trị giá tính thuế theo trị giá giao dịch thì sẽ xác định trị giá tính thuế theo đúng nguyên tắc, trình tự các phương pháp xác định trị giá tính thuế quy định tại các văn bản trên, trên cơ sở thông tin dữ liệu giá tính thuế có sẵn tại thời điểm xác định giá.

3. Về phân loại hàng hóa:

Trong hồ sơ liên quan đến phân loại chỉ có tờ khai, phụ lục tờ khai nêu tên hàng, không có tài liệu kỹ thuật, hình ảnh của từng cụm máy móc nên không rõ thực tế có tạo thành 7 cụm máy móc thiết bị như đề xuất của Cục Hải quan Hải Phòng hay không. Do vậy, đề nghị Cục Hải quan TP. Hải Phòng và Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 7, Mục I, Chương II, Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc phân loại, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các quy định khác có liên quan, đối chiếu với thực tế hàng hóa để phân loại, xác định mã số theo đúng quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan TP.Hải Phòng, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận: **UB**

- Như trên;
- Vụ Pháp chế - TCHQ;
- Cục Kiểm tra sau thông quan;
- Lưu VT, TXNK (3b).



Hoàng Việt Cường

09543098